

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân.

Đợt 2: Bồi thường, hỗ trợ cho 33 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do mượn tạm đất để phục vụ thi công dự án thuộc địa bàn xã Cát Chánh, huyện Phù Cát.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Căn cứ Quyết định số 4980/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án mượn tạm đất để phục vụ thi công dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 387/TTr-BQLGT ngày 03/3/2022 và Biên bản cuộc họp ngày 02/3/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho 33 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do mượn tạm đất để phục vụ thi công dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân thuộc địa bàn xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 33 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do mượn tạm đất để thi công dự án và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là: **491.473.000 đồng** (Bốn trăm chín mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi ba ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	481.836.000 đồng;
+ Bồi thường cây cối hoa màu:	63.979.000 đồng;
+ Hỗ trợ cây cối hoa màu trong thời gian ngừng SX:	383.874.000 đồng;
+ Hỗ trợ cải tạo đất cho người dân:	33.983.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	9.637.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 387/TTr-BQLGT ngày 03/3/2022 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tụ Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tụ Công Hoàng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỖ TRỢ MƯỢN TẠM ĐẤT ĐỂ VỰC VỤ THI CÔNG

Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 2: Đất nông nghiệp và cây trồng của 33 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Cát Chánh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/ 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị ảnh hưởng mượn tạm (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường cây cối, hoa màu	Hỗ trợ cây cối hoa màu trong thời gian ngừng sản xuất	Hỗ trợ cải tạo đất cho người dân	
1	Đình Văn Tây	Thôn Phú Hậu, xã Cát Chánh	11	459	1.289,6	189,1	1.100,5	851.000	5.106.000	437.000	6.394.000
2	Đỗ Thị Hoa	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	392	659,5	308,8	350,7	1.390.000	8.338.000	714.000	10.442.000
3	Đông Tiền Phong, Đào Thị Mai	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	388	2.316,2	385,6	1.930,6	1.735.000	10.411.000	892.000	13.038.000
4	Lê Quảng Đại, Nguyễn Thị Diệm	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	88	1.795,2	468,7	1.326,5	2.109.000	12.655.000	1.084.000	15.848.000
5	Lê Văn Hiền, Đoàn Thị Lê	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	397	1.380,7	323,9	1.056,8	1.458.000	8.745.000	749.000	10.952.000
6	Nguyễn Thị Thu (chết), người đại diện kê khai Đỗ Thị Hoa	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	212	1.666,1	869,2	796,9	3.911.000	23.468.000	2.010.000	29.389.000
7	Nguyễn Huệ	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	126	1.156,6	378,6	778,0	1.704.000	10.222.000	875.000	12.801.000
8	Nguyễn Phong Sương	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	25	2.253,2	640,4	1.612,8	2.882.000	17.291.000	1.481.000	21.654.000
9	Nguyễn Thành Sơn, Võ Thị Diệp	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	384	2.973,9	468,7	2.505,2	2.109.000	12.655.000	1.084.000	15.848.000
10	Nguyễn Thị Kim Yên	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	89	590,9	162,1	428,8	729.000	4.377.000	375.000	5.481.000
11	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Thôn Phú Hậu, xã Cát Chánh	11	394	1.101,0	235,3	865,7	1.059.000	6.353.000	544.000	7.956.000
12	Phạm Bốn (chết), Trần Thị Luận	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	298	1.102,8	749,1	353,7	3.371.000	20.226.000	1.732.000	25.329.000

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị ảnh hưởng mượn tạm (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường cây cối, hoa màu	Hỗ trợ cây cối hoa màu trong thời gian ngừng sản xuất	Hỗ trợ cải tạo đất cho người dân	
13	Phạm Đại (chết), người đại diện Lê Thị Thu Thảo	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	386	1.453,0	222,7	1.230,3	1.002.000	6.013.000	515.000	7.530.000
14	Nguyễn Thị Suong, người kê khai Trần Đình Huy	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	299	353,9	109,2	244,7	491.000	2.948.000	252.000	3.691.000
15	Trần Thị Tỏi (chết), người đại diện kê khai Lê Văn Hiền	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	287	873,7	96,0	777,7	432.000	2.592.000	1.332.000	4.356.000
16	Lê Công Kháng (chết), Nguyễn Thị Liên Hương	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	211	1.610,9	829,3	781,6	3.732.000	22.391.000	1.917.000	28.040.000
17	Lê Kim Lai (chết), người kê khai Nguyễn Thị Quế	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	398	1.503,0	382,6	1.120,4	1.722.000	10.330.000	885.000	12.937.000
18	Lê Linh (chết), Trần Thị Sáu-người đại diện kê khai Lê Văn Thái	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	127	1.963,0	746,5	1.216,5	3.359.000	20.156.000	1.726.000	25.241.000
19	Lê Xuân Bình	Thôn Phú Hậu, xã Cát Chánh	7	23	2.179,5	977,0	1.202,5	4.397.000	26.379.000	2.259.000	33.035.000
20	Nguyễn Long	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	393	697,6	182,3	515,3	2.215.000	13.292.000	1.138.000	16.645.000
			11	400	1.103,5	310,0	793,5				
21	Nguyễn Thị Lại	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	399	1.200,9	337,3	863,6	1.728.000	10.365.000	888.000	12.981.000
			11	663	323,7	46,6	277,1				
22	Nguyễn Thị Tòng, người kê khai: Lê Thừa	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	90	1.895,0	509,1	1.385,9	4.571.000	27.427.000	2.348.000	34.346.000
			11	206	1.654,0	506,7	1.147,3				
23	Nguyễn Trọng Khanh (chết), Võ Thị Bảy	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	209	970,1	377,3	592,8	1.698.000	10.187.000	872.000	12.757.000
24	Võ Đình Sự	Thôn Phú Hậu, xã Cát Chánh	7	51	1.289,5	411,4	878,1	1.878.000	11.273.000	965.000	14.116.000
			7	55	2.677,6	6,1	2.671,5				
25	Võ Tấn Liêm, Đoàn Thị Quế	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	458	893,3	228,0	665,3	1.026.000	6.156.000	527.000	7.709.000
26	Lê Đình Chính	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	24	4.661,8	1.420,1	3.241,7	6.390.000	38.343.000	3.283.000	48.016.000
27	Hộ ông Nguyễn Hữu Thí (chết), Phạm Thị Bảy (chết); đại diện kê khai: Nguyễn Văn Dũng	Thị trấn Cát Tiến	11	210	2.248,0	194,0	2.054,0	873.000	5.238.000	449.000	6.560.000
28	Nguyễn Xuân Thường (chết), người đại diện kê khai Nguyễn Xuân Địch	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	295	1.356,6	40,9	1.315,7	184.000	1.104.000	95.000	1.383.000

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị ảnh hưởng mượn tạm (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Bồi thường cây cối, hoa màu	Hỗ trợ cây cối hoa màu trong thời gian ngừng sản xuất	Hỗ trợ cải tạo đất cho người dân	
29	Phạm Văn Tiến	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	457	2.319,0	586,5	1.732,5	2.639.000	15.836.000	1.356.000	19.831.000
30	Lê Thị Bảy	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	205	887,1	45,9	841,2	207.000	1.239.000	106.000	1.552.000
31	Nguyễn Hữu Liên (chết), người đại diện kê khai : Nguyễn Thị Ái, Nguyễn Hữu Nho	Thôn Phú Hậu, xã Cát Chánh	11	291	1.943,0	271,0	1.672,0	1.220.000	7.317.000	627.000	9.164.000
32	Nguyễn Dũ, Võ Thị Đào	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	290	598,6	68,7	529,9	309.000	1.855.000	159.000	2.323.000
33	Nguyễn Đỡ (chết), người đại diện kê khai: Nguyễn Văn Mười	Thôn Chánh Hữu, xã Cát Chánh	11	289	1.496,7	132,8	1.363,9	598.000	3.586.000	307.000	4.491.000
I	Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1+2+...+33)				56.438,7	14.217,5	42.221,2	63.979.000	383.874.000	33.983.000	481.836.000
II	Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)										9.637.000
III	Tổng cộng (I+II)										491.473.000